

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày 15 - 01 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Diệu.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hoè.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án dân sự về kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 11/3/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C; địa chỉ: số A đường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo uỷ quyền: ông Phan Thế M - Phó Giám đốc, ông Nguyễn Trung T - Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C chi nhánh Q; địa chỉ: E L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; ông Nguyễn Trung T có mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty cổ phần T1; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Đại diện theo pháp luật: bà Đặng Thị Út L - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Ngọc N, sinh năm 1977 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1 đã xuất cảnh ra nước ngoài; vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C trình bày:*

Ngày 17/7/2023, Ngân hàng TMCP C chi nhánh Q (viết tắt là Ngân hàng) và Công ty cổ phần T1 (viết tắt là Công ty T1) đã ký Hợp đồng tín dụng số 808005523670/2023- HDCVHM/NHCT470-THIENLAM ngày 17/02/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 808005523670/2023-HDCVHM-SDBS01/NHCT 470-THIENLAM với số tiền vay 10.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động buôn bán gạo, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, buôn bán, bán lẻ hàng thực phẩm công nghệ; lãi suất thoả thuận 10%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng, sau đó điều chỉnh định kỳ theo quy định tại điều 2 Hợp đồng cho vay đã ký kết; biện pháp bảo đảm cho khoản vay: bảo đảm một phần. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T1 số tiền 10.000.000.000 đồng theo các Giấy nhận nợ số 01 ngày 17/02/2023, số 02 ngày 17/02/2023, số 03 ngày 01/3/2023, số 06 ngày 06/9/2023, số 07 ngày 07/9/2023, số 08 ngày 08/9/2023.

Bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của khoản vay tại Hợp đồng tín dụng trên Công ty T1 do bà Đặng Thị Út L làm đại diện và bên thứ ba là ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1 đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-3017989644-TRUONGLAI/2023/HĐBĐ/NHCT470 ngày 17/02/2023 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số CR320104, số vào sổ cấp GCN: CS05282, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.463,6m<sup>2</sup> tại thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/5/2019 mang tên ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 17/02/2023 tại Văn phòng C1; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/02/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Tài sản trên đồng thời được bảo đảm cho khoản vay của ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1 với tổng số tiền vay 22.000.000.000 đồng. Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện vụ án đối với ông N, bà M1 đối với khoản nợ này và Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án và xét xử ngày 30/9/2024.

Trong thời gian vay vốn, Công ty T1 trả được số tiền gốc 40.000.000 đồng, một phần tiền lãi 21.430.160 đồng. Từ ngày 07/11/2023, khoản vay đến kỳ hạn trả gốc, lãi nhưng Công ty T1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn theo quy định. Ngân hàng đã phát giấy mời, thông báo, làm việc trực tiếp nhưng phía Công ty T1 vẫn không trả nợ theo cam kết. Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Toà án buộc Công ty T1 thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 15/01/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền 11.517.095.014 đồng, trong đó: nợ gốc 9.960.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.319.378.004 đồng, lãi quá hạn 237.717.010 đồng.

Trường hợp Công ty T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, đề nghị Toà án tuyên bố Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết để thu hồi nợ.

*Về phía bị đơn - Công ty T1:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng, nhưng Đại diện theo pháp luật của Công ty T1 không có mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Đến ngày 26/11/2024, Tòa án nhận được Đơn trình bày của bà Đặng Thị Út L - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty T1 với nội dung đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà L với lý do là bà bị bệnh hiểm nghèo, phải thường xuyên nhập viện để điều trị nên không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án được.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1:* Theo kết quả xác minh của Công an thành phố Đ tại Công văn số 602/CADH ngày 30/01/2024 thì ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1 có đăng ký thường trú tại thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng không sinh sống tại nơi đăng ký, hiện sinh sống ở đâu không rõ. Tại Công văn số 294/CV-QLXNC ngày 30/01/2024 của Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Q xác định ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1 đã xuất cảnh ra nước ngoài. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1 và tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đồng thời làm thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án trên kênh H1 VOV5, đã phát vào các ngày 16, 17, 18/8/2024. Tuy nhiên, cho đến nay không có phản hồi của phía bị đơn - ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1.

Ngày 09/7/2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là thửa đất số 24, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.463,6m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Kết quả như sau: phía Bắc giáp thửa đất số 23, tờ bản đồ số 4 (điểm 3-4) có kích thước 44,67m; phía Đông giáp thửa 23, tờ bản đồ số 4 (điểm 2-3) có kích thước 46,62m và đường giao thông (điểm 1-2) có kích thước 2,38m; phía Nam giáp thửa đất số 25, tờ bản đồ số 4 (điểm 1-5) có kích thước 56,24m; phía Tây giáp thửa đất số 25, tờ bản đồ số 4 (điểm 4-5) có kích thước 49,64m. Tổng diện tích 2.463,6m<sup>2</sup>. Tài sản trên đất gồm có: nhà 02 tầng xây dựng kiên cố diện tích 523,3m<sup>2</sup>; 01 nhà gỗ diện tích 71,6m<sup>2</sup>; sân lát gạch, hàng rào, cổng xây dựng kiên cố bao quanh 03 thửa đất số 23, 24, 25, trong đó phần hàng rào nằm trong thửa đất số 24 là 19,42m (điểm 6-7).

Tại phiên tòa, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Phí bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không chấp hành việc triệu tập tham gia tố tụng của Toà án.

Tại phiên toà vắng mặt đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên, đại diện bị đơn - bà Đặng Thị Út L đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ, do đó, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Công ty T1 phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 15/01/2025 với tổng số tiền 11.517.095.014 đồng, trong đó: nợ gốc 9.960.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.319.378.004 đồng, lãi quá hạn 237.717.010 đồng. Trường hợp Công ty T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc Công ty T1 phải chịu các chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng có đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch số: 02/2024/QĐST-KDTM ngày 16/02/2024 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, đại diện bị đơn - bà Đặng Thị Út L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị đơn.

Về việc ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1 vắng mặt, theo Công văn số 2377/QLXNC-P3 ngày 30/01/2024 của Cục Q1, nhập cảnh - Bộ C2 thì ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1 đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tòa án đã tiến hành đăng tin qua kênh phát thanh đối ngoại giành cho người Việt Nam ở nước ngoài vào các ngày từ 16/8/2024 đến ngày 18/8/2024, nhưng đến nay không nhận được thông tin của ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc Ngân hàng và Công ty T1 ký kết Hợp đồng tín dụng như trên là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia ký kết hợp đồng. Sau khi Ngân hàng giải ngân các khoản tiền cho Công ty T1 thì Công ty T1 chỉ mới trả cho Ngân hàng 40.000.000 đồng tiền gốc và 21.430.160 đồng tiền lãi. Khi đến hạn trả các khoản nợ, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho Công ty T1 nhưng Công ty T1

không trả thêm được khoản tiền nào nên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay này. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/01/2025) Công ty T1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 11.517.095.014 đồng trong đó nợ gốc 9.960.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.319.378.004 đồng, lãi quá hạn 237.717.010 đồng. Như vậy, Công ty T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Công ty T1 phải trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh như trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty T1, ông Đặng Ngọc N và bà Trần Thị M1 với Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-3017989644-TRUONGLAI/2023/HĐBĐ/NHCT470 ngày 17/02/2023 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCNQSDĐ số CR320104, số vào sổ cấp GCN: CS05282, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 4, diện tích 2463,6m<sup>2</sup> tại thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/5/2019 mang tên ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1; Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền đúng theo quy định. Theo kết quả xem xét thẩm định chỗ của Tòa án thể hiện tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đều có trên thực tế, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp và hiện tại không có tranh chấp với ai. Vì vậy, trường hợp Công ty T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo thoả thuận giữa các bên tại Hợp đồng thế chấp tài sản.

[3]. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp; đăng tin thông báo cho ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị Mỹ H 6.000.000 đồng (chi phí thẩm định, xem xét tại chỗ 4.500.000 đồng, chi phí đăng tin 1.500.000 đồng), Ngân hàng đã nộp tạm ứng khoản tiền này. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc Công ty T1 phải hoàn trả số tiền trên cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, Điều 157, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 40, Điều 117, Điều 119, Điều 296, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C. Buộc Công ty Cổ phần T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ tính đến ngày 15/01/2025 là 11.517.095.014 (mười một tỷ năm trăm mười bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn không trăm mười bốn đồng), trong đó: nợ gốc 9.960.000.000 đồng (chín tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn 1.319.378.004 đồng (một tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn không trăm linh bốn đồng), lãi quá hạn 237.717.010 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm mười bảy nghìn không trăm mười đồng).**

Trong trường hợp Công ty Cổ phần T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-3017989644-TRUONGLAI/2023/HĐBĐ/NHCT470 ngày 17/02/2023 gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR320104, số vào sổ cấp GCN: CS05282, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.463,6m<sup>2</sup> tại thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 21/5/2019 mang tên ông Đặng Ngọc N, bà Trần Thị M1.

**2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (15/01/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 808005523670/2023-HDCVHM/NHCT470-THIENLAM ngày 17/02/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số: 808005523670/2023-HDCVHM-SDBS01/NHCT 470-THIENLAM (giữa Ngân hàng TMCP C và Công ty cổ phần T1).**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Chi phí tố tụng:** Công ty Cổ phần T1 phải chịu chi phí tố tụng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ngân hàng TMCP C đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng nên buộc Công ty Cổ phần T1 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

**4. Về án dân sự sơ thẩm:** Công ty Cổ phần T1 phải chịu án phí 119.517.095 đồng (một trăm mười chín triệu năm trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 59.151.000 đồng (năm mươi chín triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002520 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định; các đương sự đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Diệu**